

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ Ngoại giao về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới được ban hành và bị bãi bỏ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và 06 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (có danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Ảnh).

CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA
THUẬN QUỐC TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / 10/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. Danh mục TTHC nội bộ mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh
2	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn
3	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều Cơ quan cấp tỉnh
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh
5	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp
6	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp
7	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở
8	Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025
9	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới
10	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

B. Danh mục TTHC nội bộ bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

3	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới
5	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	Chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

(1) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh HĐND hoặc UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4 (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Văn phòng UBND tỉnh đề xuất ký kết TTQT; cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

(6) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

(7) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

2. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn

(1) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và gửi bản sao TTQT

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các

nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT số 70/2020/QH14; lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

- Tài liệu chứng minh được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 35 của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại Điều 40 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Văn phòng UBND tỉnh đề xuất ký kết TTQT, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

(6) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

(7) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

Trình tự, thủ tục rút gọn áp dụng đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong trường hợp đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký trong chuyến thăm của đoàn cấp cao Việt Nam tại nước ngoài hoặc của đoàn cấp cao nước ngoài tại Việt Nam;

b) Cần phải xử lý gấp do yêu cầu về chính trị, đối ngoại, cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

3. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp tỉnh.

(1) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Các cơ quan cấp tỉnh cùng tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mối ký kết (sau đây gọi tắt là “Cơ quan đầu mối”).

- Bước 2: Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến nội dung TTQT.

- Bước 3 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày ký TTQT): UBND/HĐND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh trao đổi, trình HĐND/UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5 (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 6: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh là một bên ký kết TTQT.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan đầu mối báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản và gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc ký kết TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc ký kết TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc ký kết TTQT.

- Dự thảo TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp ký kết TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản chỉ định cơ quan nhà nước cấp tỉnh làm đầu mối ký kết TTQT.

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh đề xuất ký kết TTQT.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan, tổ chức liên quan.

(6) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được ký kết.

(7) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

4. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

(1) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh HĐND hoặc UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ

thực hiện TTQT trình Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4 (07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực): HĐND/UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc sửa

đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14; tính khả thi, hiệu quả của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT số 70/2020/QH14 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, các Sở, ban, ngành ở địa phương, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành liên quan.

(6) Kết quả thực hiện:

TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

(7) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

5. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

(1) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp tỉnh thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận) thực hiện rà soát quy định của TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam (thông qua Văn phòng UBND tỉnh).

- Bước 2: Văn phòng UBND tỉnh thực hiện thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).

- Bước 3: Cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh(HĐND)/Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh hoặc một người khác được uỷ quyền bằng văn bản tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): Cơ quan cấp tỉnh tiếp nhận báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, đồng thời gửi Bộ Ngoại giao bản sao văn bản sửa đổi, bổ sung đã ký với đối tác nước ngoài để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của nội dung sửa đổi, bổ sung về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020; tính khả thi, hiệu quả của nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Dự thảo nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;

- Dự thảo nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp nhận đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; cán bộ, công chức của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh tiếp nhận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

(6) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

(7) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT ; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

6. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp

(1) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết (sau đây gọi tắt là “cơ quan cấp Sở tiếp nhận”) tiến hành rà soát quy định của TTQT bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

- Bước 2: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong TTQT, sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các nội dung khác, việc gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT (nếu có).

- Bước 3: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận lấy ý kiến bằng văn bản của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 5: Cơ quan cấp Sở tiếp nhận tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 6 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 7: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiếp nhận (hoặc người được ủy quyền) tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 8 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): Cơ quan cấp Sở tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, đồng gửi Văn phòng UBND tỉnh để thông báo.

Trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp Sở tiếp nhận gửi hồ sơ cho Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Chủ tịch HĐND và UBND tỉnh; cán bộ, công chức UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan cấp Sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế; các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

(6) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

(7) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

7. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan cấp Sở

(1) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Các cơ quan cấp Sở cùng tham gia ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) với bên ký kết nước ngoài thống nhất bằng văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết (sau đây gọi tắt là cơ quan đầu mối).

- Bước 2: Cơ quan đầu mối lấy ý kiến bằng văn bản của Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 3 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Cơ quan đầu mối tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

+ Bước 4a: Trường hợp TTQT nhân danh cấp Sở có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư hoặc/và có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, ngoài việc xin ý kiến theo quy trình tại Bước 1 – Bước 3, cơ quan đầu mối trình UBND tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao.

+ Bước 4b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao trả lời bằng văn bản.

- Bước 5 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT.

Trường hợp phải xử lý thêm các bước 3a, 3b, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT sau khi nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan cấp Bộ nêu trên.

- Bước 6: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): Cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh bản sao TTQT để thông báo.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản chỉ định một cơ quan cấp Sở làm đầu mối ký kết.

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức của cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất ký TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

(6) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

(7) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14, nội dung TTQT quy định tại Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

8. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025

(1) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện ký kết trước ngày 01/7/2025.

- Bước 2: Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 3 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến): Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 5 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Văn phòng UBND tỉnh): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Bước 6: Chủ tịch UBND tỉnh tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với bên ký kết nước ngoài.

- Bước 7 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

Trường hợp sửa đổi TTQT được kế thừa bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT, không thực hiện xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan theo quy định hiện hành.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ: lý do đề xuất, nội dung đề xuất (gồm: nội dung sửa đổi, bổ sung, thời điểm rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện).

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

(6) Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

(7) Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT số 70/2020/QH14.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

9. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

(1) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Văn phòng UBND tỉnh.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Văn phòng UBND tỉnh cho ý kiến bằng văn bản.

- Bước 3 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) cho Văn phòng UBND tỉnh.

+ Bước 3a (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trong trường hợp Văn phòng UBND tỉnh không cho ý kiến, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

+ Bước 3b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về đề xuất ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Văn phòng UBND tỉnh): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 5: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Văn phòng UBND tỉnh bản sao TTQT.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

(6) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được ký kết.

(7) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

(8) Phí và lệ phí: không

(9) Căn cứ pháp lý:

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc

UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

10. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

(1) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Văn phòng UBND tỉnh.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Văn phòng UBND tỉnh cho ý kiến bằng văn bản.

- Bước 3 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) cho Văn phòng UBND tỉnh.

+ Bước 3a (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trong trường hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh không cho ý kiến, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

+ Bước 3b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 5: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Văn phòng UBND tỉnh bản sao TTQT.

(2) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

(3) Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ lấy ý kiến:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của dự định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật.

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

b) Hồ sơ trình:

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; bản sao văn bản TTQT đề xuất chấm dứt bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(4) Đối tượng thực hiện:

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

(5) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

(6) Kết quả thực hiện:

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

(7) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

(8) Phí và lệ phí: không**(9) Căn cứ pháp lý:**

- Luật TTQT số 70/2020/QH14 của Quốc hội ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.
